

TỜ TRÌNH

Về việc xây dựng Chính sách ưu đãi áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội .

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 353/QĐ-TTG ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô; nhằm cụ thể hóa quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Thủ đô, trong đó giao “Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô”; thực hiện chương trình xây dựng Nghị quyết năm 2013 và chương trình kỳ họp lần thứ 7 HĐND thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết với những nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết

Thủ đô là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước.

Thời gian qua, hoạt động khoa học và công nghệ đã có những đóng góp quan trọng cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Đã cung cấp nhiều luận cứ khoa học cho việc xây dựng và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển trên các lĩnh vực của Thủ đô; tiếp thu nhanh chóng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến được chuyển giao từ bên ngoài; từng bước vươn lên giải quyết nhiều vấn đề khoa học và công nghệ do yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, hoạt động khoa học và công nghệ của nước ta nói chung và Hà Nội nói riêng chưa đáp ứng được những yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá-hiện đại hoá, để hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới trong bối cảnh toàn cầu hoá. Năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp còn hạn chế, chưa có giải pháp hữu hiệu để khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cho khoa học và công nghệ. Khoa học và Công nghệ chưa thực sự trở thành quốc sách hàng đầu, động lực then chốt để phát triển Thủ đô nhanh và bền vững. Cơ chế quản lý, tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ chậm được đổi mới, còn mang nặng tính hành chính, chưa phù

hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế thị trường. Tiềm năng sáng tạo, chất xám của đội ngũ các nhà khoa học và các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn chưa được phát huy, khai thác hiệu quả

Chủ trương nhất quán của Đảng về xây dựng, phát triển Thủ đô được thể hiện trong nhiều Nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị, đặc biệt gần đây nhất là Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 06/01/2012 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020 khẳng định: xây dựng và phát triển Thủ đô xứng đáng là trung tâm chính trị quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế... có kinh tế - xã hội phát triển toàn diện, bền vững". Nghị quyết cũng khẳng định phát triển Thủ đô là trọng điểm trong chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc; đề ra những định hướng quan trọng về phát triển Thủ đô; yêu cầu xây dựng một số cơ chế chính sách đặc thù cho Thủ đô.

Ngày 21/11/2012 Luật Thủ đô được Quốc hội thông qua cùng với Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị Trung ương 6 khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và các chương trình, kế hoạch hành động của Chính phủ. Do vậy, việc xây dựng cơ chế chính sách đồng bộ về ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô để nhanh chóng khắc phục những hạn chế, tồn tại trong hoạt động khoa học và công nghệ, khẳng định vai trò quốc sách hàng đầu trong hoạt động khoa học là hết sức cần thiết.

2. Căn cứ xây dựng Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng căn cứ các quy định sau:

Luật Thủ đô;

Luật Khoa học và Công nghệ;

Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ;

Nghị định số 53/2004/NĐ-CP ngày 05 tháng 04 năm 2004 của Chính Phủ về một số chính sách khuyến khích đầu tư tại Khu công nghệ cao;

Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Doanh nghiệp;

Thông tư số 130/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 16 tháng 09 năm 2011 về Quy định chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020";

Thông tư số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 26 tháng 12 năm 2011 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Quyết định số 2441/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020;

Quyết định số 2457/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2010 về việc phê duyệt chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020;

Thông tư số 12/2006/TTLT/ BKHCN-BTC-BNV ngày 5 tháng 6 năm 2006 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 05 tháng 08 năm 2011 về việc thành lập Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia;

Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 về việc phê duyệt Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020;

Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về Chính sách ưu đãi áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Thủ đô được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

- Đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền.
- Phục vụ các ngành, lĩnh vực, chương trình trọng điểm trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô theo từng giai đoạn.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố do UBND Thành phố trình đề cụ thể hóa các quy định của Luật Thủ đô, trong đó có nội dung ban hành Chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô. Ủy ban nhân dân thành phố đã thành lập Tổ công tác liên ngành xây dựng dự thảo chính sách, tổ chức hội thảo lấy ý kiến đóng góp của các ngành, các cấp, tổng hợp hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình HĐND thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức khảo sát, nghiên cứu và đánh giá tình hình thực hiện các chính sách ưu đãi các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2008-2013, tổng hợp ý kiến đóng góp, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và nhà khoa học về cơ chế ưu đãi các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ.

nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.

Ủy ban nhân dân thành phố đã tiến hành họp thông qua tập thể Ủy ban nhân dân thành phố và xin ý kiến của Ban thường vụ Thành ủy. Đồng thời, UBND thành phố cũng đã có văn bản xin ý kiến của các cơ quan Trung ương như: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính.

Ngày 22/5/2013, Tổ công tác liên ngành do Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng đã cho ý kiến hoàn thiện dự thảo Nghị quyết về Chính sách ưu đãi áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.

Trên cơ sở những ý kiến đóng góp, Ủy ban nhân dân thành phố đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

Trong quá trình dự thảo Nghị quyết, UBND Thành phố và cơ quan chủ trì soạn thảo luôn tuân thủ trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định tại Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố ngày 03 tháng 12 năm 2004 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết gồm 03 chương, 8 điều, quy định những nội dung cơ bản sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1)

a) Phạm vi điều chỉnh: Các đề tài, dự án đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và dịch vụ khoa học và công nghệ; các đề tài, dự án thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.

Phạm vi điều chỉnh về cơ bản đầy đủ nội dung theo Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ, bên cạnh đó, phạm vi được mở rộng hơn để phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển khoa học và công nghệ và các quy định trong luật Thủ đô, gồm: các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KH&CN và các đề tài, dự án thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.

b. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức có tư cách pháp nhân ở trong và ngoài nước hoạt động theo pháp luật Việt nam. Các cá nhân và chuyên gia, nhà khoa học ở trong và ngoài nước.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Thủ đô về phát triển khoa học và công nghệ “Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành chính sách ưu đãi áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô”

Đối tượng trong dự thảo Nghị quyết giữ nguyên quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Thủ đô: các cá nhân, chuyên gia, nhà khoa học ở trong và ngoài nước. Các tổ chức có tư cách pháp nhân ở trong và ngoài nước hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

2. Về các quy định cụ thể:

Nội dung 1. Chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển khoa học và công nghệ tập trung vào 3 lĩnh vực chủ yếu: Đầu tư xây dựng hạ tầng và dịch vụ khoa học và công nghệ; đầu tư phát triển công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng; thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu triển khai (bao gồm: nghiên cứu ứng dụng, triển khai thực nghiệm)

Các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển khoa học và công nghệ ngoài được hưởng mức ưu đãi cao nhất theo quy định hiện hành của Chính phủ thì còn được Thành phố ưu đãi, hỗ trợ một số nội dung sau:

2.1. Ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng và dịch vụ khoa học công nghệ trên địa bàn Thủ đô (Điều 3)

a) Đối tượng đầu tư xây dựng hạ tầng và dịch vụ khoa học và công nghệ bao gồm: các khu đào tạo, khu nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ cao, khu ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; trung tâm kêu gọi đầu tư, xúc tiến thương mại các kết quả nghiên cứu; trung tâm xuất sắc; các dự án đầu tư sản xuất công nghệ cao, dịch vụ công nghệ cao; các dự án đầu tư thuộc danh mục lĩnh vực ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; xây dựng khu phục vụ dịch vụ triển lãm, trưng bày, giới thiệu công nghệ, hội nghị khoa học và công nghệ chủ yếu do các doanh nghiệp thực hiện nên chính sách ưu đãi trong dự thảo Nghị quyết cũng chỉ tập trung ưu đãi đối với các đối tượng là doanh nghiệp trong và ngoài nước)

b) Điều kiện được hưởng ưu đãi:

- Điều kiện bắt buộc: Có dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Điều kiện xem xét ưu tiên: Sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng và có hiệu quả kinh tế xã hội cao hơn. Đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường cao hơn. Thực hiện các chế độ báo cáo về hoạt động tổ chức triển khai dự án, thống kê khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo quy định. Thực hiện tốt các hoạt động xã hội.

c) Nội dung và mức ưu đãi:

Được Thành phố ưu tiên đưa vào quy hoạch và ưu tiên lựa chọn địa điểm triển khai dự án theo quy hoạch.

Được Thành phố áp dụng chính sách ưu đãi ở mức cao nhất theo các quy định hiện hành của Chính phủ ưu đãi cho các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào Khu Công nghệ cao.

Được ngân sách Thành phố xem xét hỗ trợ ở mức cao nhất theo quy định hiện hành để đầu tư hạ tầng phụ trợ như đường điện, nước, đường truyền viễn thông, đường giao thông.

Kể từ khi có thu nhập chịu thuế được hưởng chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức cao nhất theo quy định của pháp luật hiện hành, ngoài ra còn được ngân sách Thành phố hỗ trợ thêm toàn bộ thuế thu nhập trong 1 năm và 50% số thuế phải nộp trong 1 năm.

2.2. Ưu đãi đối với các tổ chức đầu tư phát triển công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng (Điều 4)

a) Đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi tập trung vào các doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư vào các lĩnh vực: ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ, cải tiến công nghệ, sản xuất sản phẩm mới từ kết quả nghiên cứu; sản xuất sản phẩm bằng công nghệ cao; các dự án đầu tư mua công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng.

b) Điều kiện được hưởng ưu đãi:

- Đối với doanh nghiệp.

+ Điều kiện bắt buộc: Có dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực quy định. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành. Doanh nghiệp có trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

+ Điều kiện xem xét ưu tiên: Các doanh nghiệp đầu tư tham gia thực hiện các dự án trong Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Thủ đô và danh mục các công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm các công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và có hiệu quả kinh tế xã hội cao hơn. Tham gia sản xuất sản phẩm chủ lực của thành phố; sản xuất hàng xuất khẩu, các mặt hàng thành phố ưu tiên phát triển. Thực hiện các chế độ báo cáo về hoạt động đổi mới công nghệ, thống kê khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo quy định của nhà nước. Thực hiện tốt các hoạt động xã hội.

- Đối với các hợp tác xã.

+ Điều kiện bắt buộc: Thực hiện đổi mới, cải tiến công nghệ thuộc các lĩnh vực quy định. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Các điều kiện xem xét ưu tiên: Thực hiện sản xuất các mặt hàng phục vụ xuất khẩu, các mặt hàng được Thành phố ưu tiên phát triển. Hiện đại hóa các ngành sản xuất thủ công, mỹ nghệ. Ứng dụng các công nghệ mới tăng năng suất, chất lượng giống, cây, con phục vụ dân sinh. Có hiệu quả kinh tế xã hội cao hơn.

c) Nội dung và mức ưu đãi:

- Ưu đãi về tín dụng: Được Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thành phố Hà Nội và các nguồn vốn khác của Thành phố xem xét cho vay với lãi suất từ 0% đến bằng 50% lãi suất của ngân hàng thương mại tại thời điểm ký hợp đồng cho vay (cho vay với lãi suất đến bằng 0% lãi suất của ngân hàng thương mại cho giai đoạn xây dựng dự án; đến bằng 30% lãi suất cho giai đoạn chạy thử nghiệm và đến bằng 60% lãi suất cho giai đoạn sản xuất trong 3 năm đầu tiên).

- Ưu đãi về công nghệ và ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu được ngân sách Thành phố hỗ trợ:

Hỗ trợ đến 40% giá trị hợp đồng mua các bí quyết công nghệ, giải pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật thuộc các lĩnh vực và loại hình công nghệ cao được ưu tiên nghiên cứu và phát triển của Thủ đô.

Hỗ trợ đến 60% chi phí thiết kế mô phỏng các thiết bị công nghệ theo công nghệ nhận chuyển giao phục vụ đổi mới công nghệ, thiết kế các thiết bị phục vụ cho các lĩnh vực và loại hình công nghệ ưu tiên đổi mới.

Hỗ trợ đến 60% chi phí cho phần nghiên cứu khoa học và công nghệ của các dự án nghiên cứu cải tiến công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm chi phí, bảo vệ môi trường.

Hỗ trợ đến 70% kinh phí đánh giá công nghệ tại các doanh nghiệp, thẩm định và đánh giá công nghệ chuyển giao cho doanh nghiệp.

Chuyển giao miễn phí kết quả nghiên cứu đối với các đề tài, dự án có nguồn gốc sử dụng ngân sách Nhà nước.

Kinh phí tài trợ cho các dự án quy định tại điểm 1, 2, 3 mục này không tài trợ quá 2 dự án trên một tổ chức và không vượt quá 1 tỷ đồng cho một tổ chức trong 1 năm.

2.3. Ưu đãi đối với các đề tài, dự án nghiên cứu triển khai (bao gồm: nghiên cứu ứng dụng, triển khai thực nghiệm) (Điều 5)

a) Đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi là các tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn thực hiện hoặc ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được phê duyệt trong Chiến lược phát triển KH&CN Thủ đô.

b) Điều kiện được hưởng ưu đãi:

- Điều kiện bắt buộc: Có Thuyết minh đề tài, dự án nghiên cứu triển khai thuộc các lĩnh vực quy định được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt. Có vốn đối ứng tối thiểu bằng 70% tổng kinh phí thực hiện đề tài, dự án. Có năng lực và điều kiện thực hiện đề tài, dự án; Công nghệ thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Điều kiện xem xét ưu tiên:

+ Đối với tổ chức: Ưu tiên các đề tài, dự án nghiên cứu phát triển công nghệ cao hơn, công nghệ phục vụ nhiều ngành, nhiều lĩnh vực. Doanh nghiệp vừa và nhỏ,

doanh nghiệp khoa học và công nghệ mới thành lập, tổ chức khoa học và công nghệ đã chuyển đổi theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 05/09/2005 của Chính phủ.

+ Đối với cá nhân:

Là các nhà khoa học đã có công trình nghiên cứu hoặc chuyên đề nghiên cứu được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, bản thân đã đạt được các giải thưởng khoa học trong hoặc ngoài nước.

Có ý tưởng sáng tạo, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có dự án sản xuất máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp với tính năng vượt trội hoặc giá thành thấp hơn so với máy móc nhập khẩu cùng tính năng và chủng loại.

c) Nội dung và mức ưu đãi:

- Ưu đãi về tín dụng: Được Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thành phố Hà Nội và các nguồn vốn khác của Thành phố xem xét:

Tài trợ không thu hồi để thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không quá 30% tổng kinh phí thực hiện; mức tài trợ không vượt quá 500 triệu đồng/một tổ chức và 100 triệu đồng/một cá nhân trên một đề tài, dự án và không quá một đề tài, dự án/một tổ chức, cá nhân tại thời điểm thực hiện.

Cho vay với lãi suất từ 0% đến 50% lãi suất của ngân hàng thương mại tại thời điểm ký hợp đồng cho vay để thương mại hoá kết quả nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu vào thực tế.

- Được ngân sách Thành phố hỗ trợ 10 triệu đồng để đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ phát minh, sáng chế hoặc giải pháp hữu ích; hỗ trợ 20 triệu đồng/nhân hiệu, kiểu dáng công nghiệp đăng ký sở hữu ở nước ngoài.

2.4. Các chính sách ưu đãi khác (Điều 6)

Được Thành phố khen thưởng với mức thưởng cao hơn đến 10 lần mức thưởng quy định hiện hành đối với các hoạt động đầu tư đem lại hiệu quả cao.

Nội dung 2. Chính sách ưu đãi đối với các chuyên gia, nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô. (Điều 7)

a) Đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi là các chuyên gia, nhà khoa học và công nghệ ở trong và ngoài nước trực tiếp tham gia thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ của Thủ đô.

Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô là nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt ưu tiên được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt và công bố hàng năm, 5 năm nhằm thực hiện Chương trình phát triển khoa học và công nghệ của Quốc gia, Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, Kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

b. Điều kiện được hưởng ưu đãi

Các chuyên gia, nhà khoa học và công nghệ ở trong và ngoài nước phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm quản lý, có uy tín trong giới khoa học quốc tế về các lĩnh vực nghiên cứu của Chương trình.

- Đã tham gia hoặc chủ trì đề tài, dự án, chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ ở trong hoặc ngoài nước.

c) Nội dung và mức ưu đãi:

- Ưu đãi chung:

+ Khi trực tiếp tham gia chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô được áp dụng 1 trong 2 hình thức sau: Đặt hàng khoán theo khối lượng công việc với mức kinh phí thực hiện từng nội dung công việc tối thiểu cao hơn 1,5 lần mức quy định hiện hành hoặc thỏa thuận theo lương, trường hợp đặc biệt có thể cao hơn mức lương mà nhà khoa học hiện đang hưởng ở trong và ngoài nước.

+ Được ngân sách Thành phố hỗ trợ toàn bộ chi phí tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước phục vụ chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.

+ Được ngân sách Thành phố hỗ trợ toàn bộ thuế thu nhập cá nhân của phần thu nhập do thực hiện các nhiệm vụ của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.

+ Được đảm nhiệm giữ các chức danh Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm chương trình trong quá trình triển khai thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.

+ Được vinh danh (danh hiệu Công dân ưu tú Thủ đô, công dân danh dự, Bằng khen), khen thưởng với mức thưởng cao hơn đến 10 lần mức thưởng theo quy định hiện hành nếu có thành tích xuất sắc.

- Ưu đãi thêm đối với các chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài:

+ Được đảm bảo chỗ ở, chỗ làm việc và chi phí đi lại trong thời gian trực tiếp tham gia thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô;

+ Được hưởng ưu tiên trong các dịch vụ giáo dục của thành phố (kể cả các thành viên trong gia đình).

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU VÀ QUAN ĐIỂM CỦA UBND THÀNH PHỐ

1. Về cơ bản, UBND Thành phố đã tiếp thu toàn bộ ý kiến đóng góp của các thành viên Tổ công tác Liên Bộ, đã chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Chính sách ưu đãi áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật thủ đô trình HĐND Thành phố thông qua.

2. Ý kiến còn khác nhau:

Ý kiến của Tổ công tác Bộ Tư pháp: Đề nghị cân nhắc gộp điều kiện bắt buộc và điều kiện xem xét ưu tiên quy định tại Điều 5, 6,7 của Chương II vào thành điều kiện chung.

Ý kiến của UBND Thành phố: Đề nghị giữ nguyên các điều kiện xem xét ưu tiên vì bên cạnh điều kiện bắt buộc, việc xem xét ưu tiên giúp đảm bảo nguồn kinh phí và khi có nhiều tổ chức xin ưu đãi sẽ ưu tiên cho các tổ chức, cá nhân có năng lực, thiết bị, công nghệ vượt trội hơn.

Trên đây là các nội dung cơ bản của Quy định được ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố Quy định về Chính sách ưu đãi áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật thủ đô.

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND TP; (đề b/c)
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các Ban : KTNS, Pháp chế, VH XH HĐND TP;
- Các Sở: TP, KH& CN, TC, KH&ĐT, Viện NCPTKTXH
- VP UB TP: CVP, PCVP Nguyễn Văn Hoạt, Đỗ Đình Hồng;
- Các phòng : TH, VHXX, NC
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

Số: /2013/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách ưu đãi để áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô
(Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Thủ đô)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 9 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Xét Tờ trình số: /TTr-UBND, ngày / / 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị HĐND Thành phố ban hành chính sách ưu đãi để áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách ưu đãi để áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô theo qui định tại khoản 2 Điều 13 Luật Thủ đô.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Quy định các thủ tục hành chính để thực hiện các chính sách ưu đãi trong Nghị quyết này.

Tổ chức sơ kết, tổng kết thực tiễn thi hành Nghị quyết và trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh hoặc thay thế các chính sách cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Thủ đô.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XIV kỳ họp thứ 7 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP QH, VP CP;
- Ban Công tác ĐBQH;
- Các Bộ, Ngành Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; UBND TP; UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP; Các Ban HĐND TP;
- VPTU, VPĐDBQH&HĐNDTP; VPUBNDTP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Lưu: VT./.

CHỦ TỊCH

Ngô Thị Doãn Thanh

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

VỀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỂ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀ CÁC NHÀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THAM GIA THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CỦA THỦ ĐÔ

*Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2013/NQ-HĐND ngày 7/2013
của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Các đề tài, dự án đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và dịch vụ khoa học và công nghệ; các đề tài, dự án thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.

Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô là nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt ưu tiên được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt và công bố hàng năm, 5 năm nhằm thực hiện Chương trình phát triển khoa học và công nghệ của Quốc gia, Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, Kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức có tư cách pháp nhân ở trong và ngoài nước hoạt động theo pháp luật Việt nam.

b) Các cá nhân và chuyên gia, nhà khoa học ở trong và ngoài nước.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng.

a) Đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền.

b) Phục vụ các ngành, lĩnh vực, chương trình trọng điểm trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô theo từng giai đoạn.

Chương II

ƯU ĐÃI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ

Điều 3. Chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng và dịch vụ khoa học công nghệ trên địa bàn Thủ đô.

1. Lĩnh vực đầu tư được hưởng ưu đãi: Xây dựng các khu đào tạo, khu nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ cao, khu ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; trung tâm kêu gọi đầu tư, xúc tiến thương mại các kết quả nghiên cứu; trung tâm xuất sắc; các dự án đầu tư sản xuất công nghệ cao, dịch vụ công nghệ cao; các dự án đầu tư thuộc danh mục lĩnh vực ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; xây dựng khu phục vụ dịch vụ triễn lãm, trưng bày, giới thiệu công nghệ, hội nghị khoa học và công nghệ.

2. Điều kiện được hưởng ưu đãi:

a) Điều kiện bắt buộc:

Có dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực quy định tại khoản 1 điều này được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Điều kiện xem xét ưu tiên:

Sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng và có hiệu quả kinh tế xã hội cao hơn.

Đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường cao hơn.

Thực hiện các chế độ báo cáo về hoạt động tổ chức triển khai dự án, thống kê khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo quy định.

Thực hiện tốt các hoạt động xã hội.

3. Nội dung và mức ưu đãi:

a) Được Thành phố ưu tiên đưa vào quy hoạch và ưu tiên lựa chọn địa điểm triển khai dự án theo quy hoạch.

b) Được Thành phố áp dụng chính sách ưu đãi ở mức cao nhất theo các quy định hiện hành của Chính phủ ưu đãi cho các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào Khu Công nghệ cao.

c) Được ngân sách Thành phố xem xét hỗ trợ ở mức cao nhất theo quy định hiện hành để đầu tư hạ tầng phụ trợ như đường điện, nước, đường truyền viễn thông, đường giao thông.

d) Kể từ khi có thu nhập chịu thuế được hưởng chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức cao nhất theo quy định của pháp luật hiện hành, ngoài ra còn được ngân sách Thành phố hỗ trợ thêm toàn bộ thuế thu nhập trong 1 năm và 50% số thuế phải nộp trong 1 năm.

Điều 4. Chính sách ưu đãi đối với các tổ chức đầu tư phát triển công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng.

1. Lĩnh vực đầu tư được hưởng ưu đãi gồm: ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ, cải tiến công nghệ, sản xuất sản phẩm mới từ kết quả nghiên cứu; sản xuất sản phẩm bằng công nghệ cao; các dự án đầu tư mua công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng.

2. Điều kiện được hưởng ưu đãi:

a) Đối với doanh nghiệp.

- Điều kiện bắt buộc:

Có dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực quy định tại khoản 1 điều này.

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

Doanh nghiệp có trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

- Các điều kiện xem xét ưu tiên:

Các doanh nghiệp đầu tư tham gia thực hiện các dự án trong Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Thủ đô và danh mục các công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm các công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và có hiệu quả kinh tế xã hội cao hơn.

Tham gia sản xuất sản phẩm chủ lực của thành phố; sản xuất hàng xuất khẩu, các mặt hàng thành phố ưu tiên phát triển.

Thực hiện các chế độ báo cáo về hoạt động đổi mới công nghệ, thống kê khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo quy định của nhà nước.

Thực hiện tốt các hoạt động xã hội.

b) Đối với các hợp tác xã.

- Điều kiện bắt buộc:

Thực hiện đổi mới, cải tiến công nghệ thuộc các lĩnh vực nêu trên.

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Các điều kiện xem xét ưu tiên:

Thực hiện sản xuất các mặt hàng phục vụ xuất khẩu, các mặt hàng được Thành phố ưu tiên phát triển.

Hiện đại hóa các ngành sản xuất thủ công, mỹ nghệ.

Ứng dụng các công nghệ mới tăng năng suất, chất lượng giống, cây, con phục vụ dân sinh.

Có hiệu quả kinh tế xã hội cao hơn.

3. Nội dung và mức ưu đãi:

a) Ưu đãi về tín dụng:

Được Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thành phố Hà Nội và các nguồn vốn khác của Thành phố xem xét cho vay với lãi suất từ 0% đến bằng 50% lãi suất của ngân hàng thương mại tại thời điểm ký hợp đồng cho vay (cho vay với lãi suất đến bằng 0% lãi suất của ngân hàng thương mại cho giai đoạn xây dựng dự án; đến bằng 30% lãi suất cho giai đoạn chạy thử nghiệm và đến bằng 60% lãi suất cho giai đoạn sản xuất trong 3 năm đầu tiên).

b) Ưu đãi về công nghệ và ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu được ngân sách Thành phố hỗ trợ:

Hỗ trợ đến 40% giá trị hợp đồng mua các bí quyết công nghệ, giải pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật thuộc các lĩnh vực và loại hình công nghệ cao được ưu tiên nghiên cứu và phát triển của Thủ đô.

Hỗ trợ đến 60% chi phí thiết kế mô phỏng các thiết bị công nghệ theo công nghệ nhận chuyển giao phục vụ đổi mới công nghệ, thiết kế các thiết bị phục vụ cho các lĩnh vực và loại hình công nghệ ưu tiên đổi mới.

Hỗ trợ đến 60% chi phí cho phần nghiên cứu khoa học và công nghệ của các dự án nghiên cứu cải tiến công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm chi phí, bảo vệ môi trường.

Hỗ trợ đến 70% kinh phí đánh giá công nghệ tại các doanh nghiệp, thẩm định và đánh giá công nghệ chuyên giao cho doanh nghiệp.

Chuyên giao miễn phí kết quả nghiên cứu đối với các đề tài, dự án có nguồn gốc sử dụng ngân sách Nhà nước.

Kinh phí tài trợ cho các dự án quy định tại điểm 1, 2, 3 mục này không tài trợ quá 2 dự án trên một tổ chức và không vượt quá 1 tỷ đồng cho một tổ chức trong 1 năm.

Điều 5. Chính sách ưu đãi đối với các đề tài, dự án nghiên cứu triển khai (bao gồm: nghiên cứu ứng dụng, triển khai thực nghiệm).

1. Lĩnh vực được hưởng ưu đãi: bao gồm các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ưu tiên phát triển đã được phê duyệt trong Chiến lược phát triển KH&CN Thủ đô do tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn thực hiện hoặc ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện.

2. Điều kiện được hưởng ưu đãi:

a) Điều kiện bắt buộc:

Có Thuyết minh đề tài, dự án nghiên cứu triển khai thuộc các lĩnh vực tại khoản 1 điều này được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

Có vốn đối ứng tối thiểu bằng 70% tổng kinh phí thực hiện đề tài, dự án.

Có năng lực và điều kiện thực hiện đề tài, dự án;

Công nghệ thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Điều kiện xem xét ưu tiên:

- Đối với tổ chức:

Ưu tiên các đề tài, dự án nghiên cứu phát triển công nghệ cao hơn, công nghệ phục vụ nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

Doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ mới thành lập, tổ chức khoa học và công nghệ đã chuyển đổi theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 05/09/2005 của Chính phủ.

- Đối với cá nhân:

Là các nhà khoa học đã có công trình nghiên cứu hoặc chuyên đề nghiên cứu được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, bản thân đã đạt được các giải thưởng khoa học trong hoặc ngoài nước.

Có ý tưởng sáng tạo, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có dự án sản xuất máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp với tính năng vượt trội hoặc giá thành thấp hơn so với máy móc nhập khẩu cùng tính năng và chủng loại.

3. Nội dung và mức ưu đãi:

a) Ưu đãi về tín dụng: Được Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thành phố Hà Nội và các nguồn vốn khác của Thành phố xem xét:

Tài trợ không thu hồi để thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không quá 30% tổng kinh phí thực hiện; mức tài trợ không

vượt quá 500 triệu đồng/một tổ chức và 100 triệu đồng/một cá nhân trên một đề tài, dự án và không quá một đề tài, dự án/một tổ chức, cá nhân tại thời điểm thực hiện.

Cho vay với lãi suất từ 0% đến 50% lãi suất của ngân hàng thương mại tại thời điểm ký hợp đồng cho vay để thương mại hoá kết quả nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu vào thực tế.

b) Được ngân sách Thành phố hỗ trợ 10 triệu đồng để đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ phát minh, sáng chế hoặc giải pháp hữu ích; hỗ trợ 20 triệu đồng/nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp đăng ký sở hữu ở nước ngoài.

Điều 6. Các chính sách ưu đãi khác.

1. Được Thành phố khen thưởng với mức thưởng cao hơn đến 10 lần mức thưởng quy định hiện hành đối với các hoạt động đầu tư đem lại hiệu quả cao.

2. Được hưởng mức cao nhất của các chính sách ưu đãi khác theo quy định hiện hành của Chính phủ hỗ trợ cho các lĩnh vực quy định tại Chương II của Nghị quyết này.

Chương III

ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI CÁC CHUYÊN GIA, NHÀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THAM GIA THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CỦA THỦ ĐÔ

Điều 7. Điều kiện, nội dung và mức ưu đãi.

1. Điều kiện được hưởng ưu đãi:

Các chuyên gia, nhà khoa học ở trong và ngoài nước tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm quản lý, có uy tín trong giới khoa học quốc tế về các lĩnh vực nghiên cứu của Chương trình.

b) Đã tham gia hoặc chủ trì đề tài, dự án, chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ ở trong hoặc ngoài nước.

2. Mức ưu đãi:

a) Ưu đãi chung:

Khi trực tiếp tham gia chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô được áp dụng 1 trong 2 hình thức sau: Đặt hàng khoán theo khối lượng công việc với mức kinh phí thực hiện từng nội dung công việc tối thiểu cao hơn 1,5 lần mức quy định hiện hành hoặc thỏa thuận theo lương, trường hợp đặc biệt có thể cao hơn mức lương mà nhà khoa học hiện đang hưởng ở trong và ngoài nước.

Được ngân sách Thành phố hỗ trợ toàn bộ chi phí tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước phục vụ chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.

Được ngân sách Thành phố hỗ trợ toàn bộ thuế thu nhập cá nhân của phần thu nhập do thực hiện các nhiệm vụ của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.

Được đảm nhiệm giữ các chức danh Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm chương trình trong quá trình triển khai thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.

Được vinh danh (danh hiệu Công dân ưu tú Thủ đô, công dân danh dự, Bằng khen), khen thưởng với mức thưởng cao hơn đến 10 lần mức thưởng theo quy định hiện hành nếu có thành tích xuất sắc.

b) Ưu đãi thêm đối với các chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài:

Các chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài và người Việt Nam tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô, ngoài việc được hưởng các chính sách ưu đãi tại mục b Điều này còn được hưởng thêm chế độ đãi ngộ sau:

Được đảm bảo chỗ ở, chỗ làm việc và chi phí đi lại trong thời gian trực tiếp tham gia thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô;

Được hưởng ưu tiên trong các dịch vụ giáo dục của thành phố (kể cả các thành viên trong gia đình).

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi.

1. Nguồn kinh phí hoạt động khoa học và công nghệ.
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố.
3. Các nguồn vốn khác.

CHỦ TỊCH

Ngô Thị Doãn Thanh